

Bản án số: 89/2020/DS-PT

Ngày 12 tháng 5 năm 2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Thanh Hùng

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Huỳnh Văn Út

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Hồng Xuyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2020/TLPT-DS ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 229/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐ-PT ngày 05 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Minh C, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 111, đường Đ, khóm 5, phường 1, thành phố C, tỉnh C.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đặng Huỳnh L, sinh năm 1956 (có mặt).

Địa chỉ: Số 507/69, Hương Lộ 3, phường B, Quận B, thành phố H.

- *Bị đơn:* Bà Trịnh Thị B, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Khóm 1, phường T, thành phố C, tỉnh C.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1985 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 97C, đường T, khóm 5, phường 8, thành phố C, tỉnh C.

*Người kháng cáo:* Ông Lê Minh C - nguyên đơn và bà Trịnh Thị B - bị đơn

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày:* Ông Lê Minh C có cho bà Trịnh Thị B vay 02 lần tiền, cụ thể:

Ngày 10/01/2017 vay 41.100.000 đồng; Ngày 21/9/2017 vay 260.000.000 đồng; Tổng cộng tiền vay: 301.100.000 đồng.

Thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay 12 tháng, trả vốn và lãi một lần, các lần vay đều có viết biên nhận. Từ ngày vay đến nay đã quá thời hạn nhưng bà B chưa trả vốn cũng không trả lãi. Ông C có đơn đốc việc trả nợ nhưng bà B không thực hiện. Nay ông yêu cầu bà B có trách nhiệm hoàn trả cho ông C tổng số tiền còn nợ 301.100.000 đồng. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:* Bà Trịnh Thị B chỉ ký một biên nhận ngày 21/9/2017, theo biên nhận vay tiền bà có thể chấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 661960 và số BQ 747570 cho ông C, nhưng ông C lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/9/2017 tại Văn phòng Công chứng Trần Mai Hương. Đối với hợp đồng chuyển nhượng đã được Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử ngày 28/11/2019, trong bản án đã có xử lý số tiền 260.000.000 đồng. Nay nguyên đơn tiếp tục kiện cùng số tiền nhưng với nội dung là nợ vay, bị đơn xác không có và không đồng ý thanh toán theo yêu cầu.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số 229/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:*

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Trịnh Thị B thanh toán cho ông Lê Minh C số tiền 41.100.000 đồng (Bốn mươi một triệu một trăm ngàn đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn kiện đòi bị đơn hoàn trả số tiền 260.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày **12/12/2019** ông Lê Minh C kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bà B hoàn trả 301.100.000 đồng.

Ngày **16/12/2019** bà Trịnh Thị B kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án và bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của ông C, bà B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông C, bà B, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét kháng cáo của ông Lê Minh C về việc yêu cầu bà B hoàn trả số tiền 260.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại bản án số 320/2019/DS-PT ngày 28/11/2019 của TAND tỉnh Cà Mau đang có hiệu lực pháp luật đã xác định hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà B với ông C là nhằm che đậy hợp đồng vay và đã tuyên hủy hợp đồng chuyển nhượng, như vậy số tiền 260.000.000 đồng theo biên nhận ngày 21/9/2017 đã được bản án xác định là hợp đồng vay, nay

nguyên đơn lại tiếp tục kiện với nội dung vay và cho rằng đây là khoản vay khác là không có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện cho nguyên đơn cũng không bổ sung thêm chứng cứ mới vì vậy yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của bà Trịnh Thị B về việc không đồng ý trả ông C số tiền 41.100.000 đồng với lý do chữ ký và chữ viết trong biên nhận không phải là của bà, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại cấp sơ thẩm bà B không phản hồi ý kiến gì đối với khoản vay này, tại cấp phúc thẩm bà B kháng cáo cho rằng chữ ký và chữ viết trong biên nhận không phải của bà và có yêu cầu giám định chữ ký. Tại văn bản số 43/CV-PC09 ngày 23 tháng 3 năm 2020 của cơ quan Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau đã từ chối giám định vì không đủ cơ sở giám định. Nhận thấy tại giai đoạn phúc thẩm bà không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh việc không có nợ. Từ những cơ sở được xem xét nhận thấy cấp sơ thẩm buộc bà có trách nhiệm hoàn trả khoản tiền 41.100.000 đồng cho ông C là có căn cứ. Yêu cầu kháng cáo của bà không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của ông C và bà B nên ông C và bà B phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Minh C, bà Trịnh Thị B.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 229/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Trịnh Thị B thanh toán cho ông Lê Minh C số tiền 41.100.000 đồng (*Bốn mươi một triệu một trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày ông Lê Minh C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trịnh Thị B không thi hành xong khoản tiền trên, thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Không chấp nhận một phần yêu cầu của ông Lê Minh C kiện đòi bà Trịnh Thị B hoàn trả số tiền 260.000.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi triệu đồng*).

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Lê Minh C phải nộp 13.000.000 đồng, ngày 11/10/2019 ông đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 7.527.000 đồng (theo biên lai số 0000894) được đối trừ, ông C phải nộp tiếp số tiền 5.473.000 đồng (chưa nộp). Bà Trịnh Thị B phải nộp 2.055.000 đồng (chưa nộp).

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trịnh Thị B và ông Lê Minh C mỗi người phải nộp 300.000 đồng. Ngày 13/12/2019 ông C đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0001148, ngày 24/12/2019 và bà B đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0001223 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thanh Hùng**